

Số: TVHN-160/DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2026

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Lưu vực sông Hồng

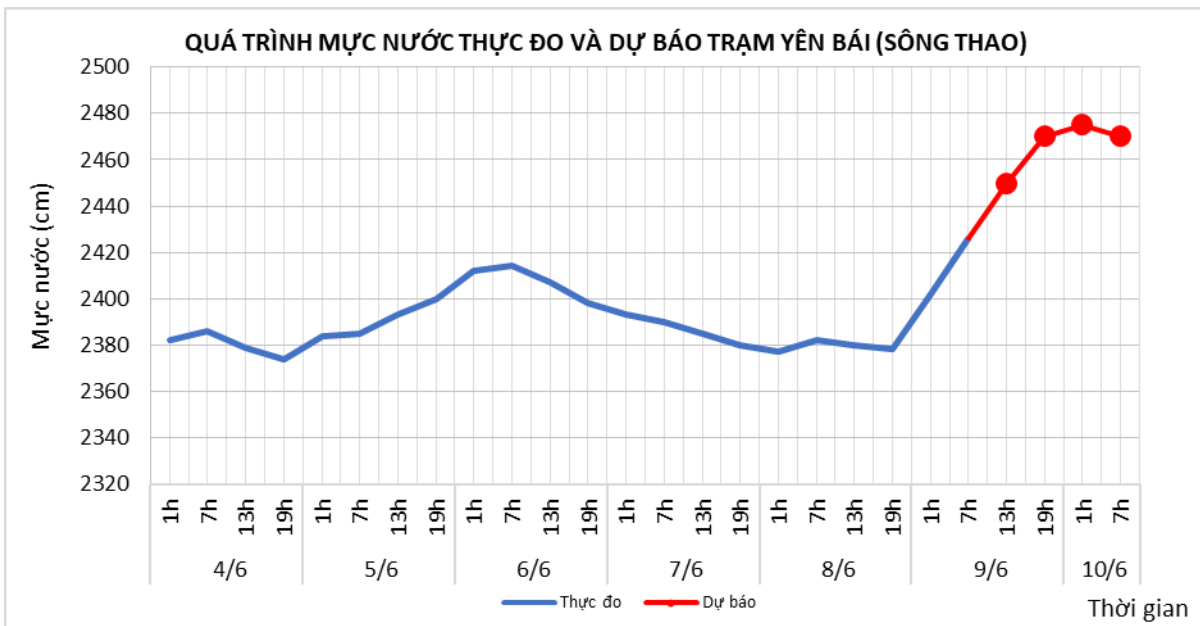
##### 1.1. Sông Thao

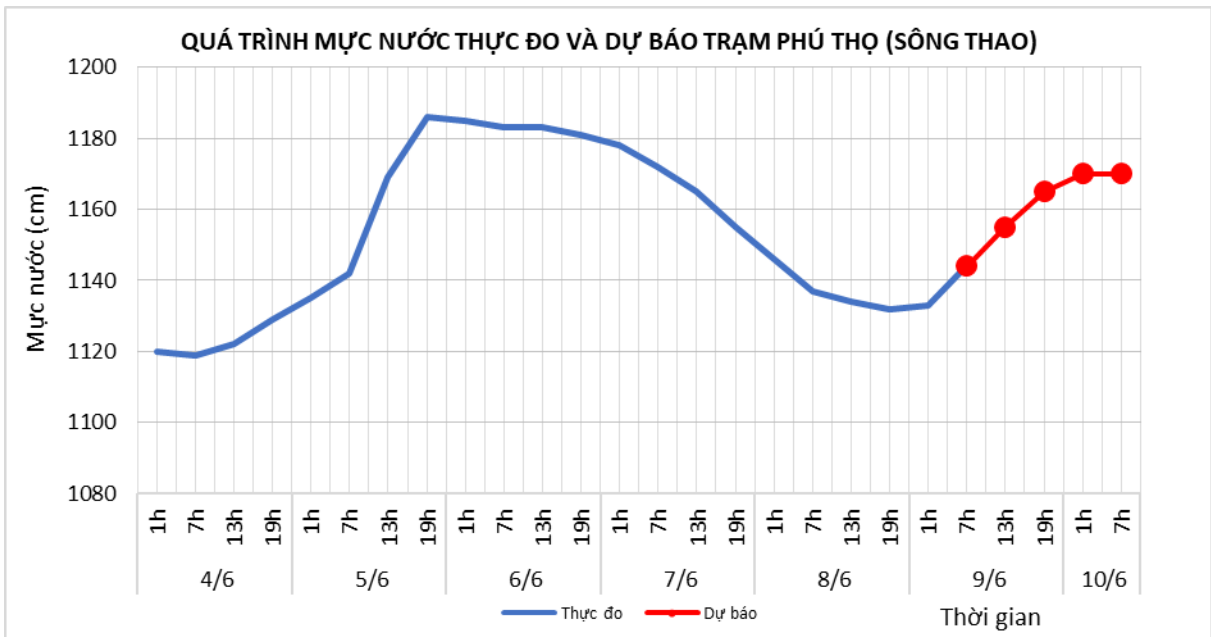
###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi với xu thế tăng.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực sau đó biến đổi chậm.





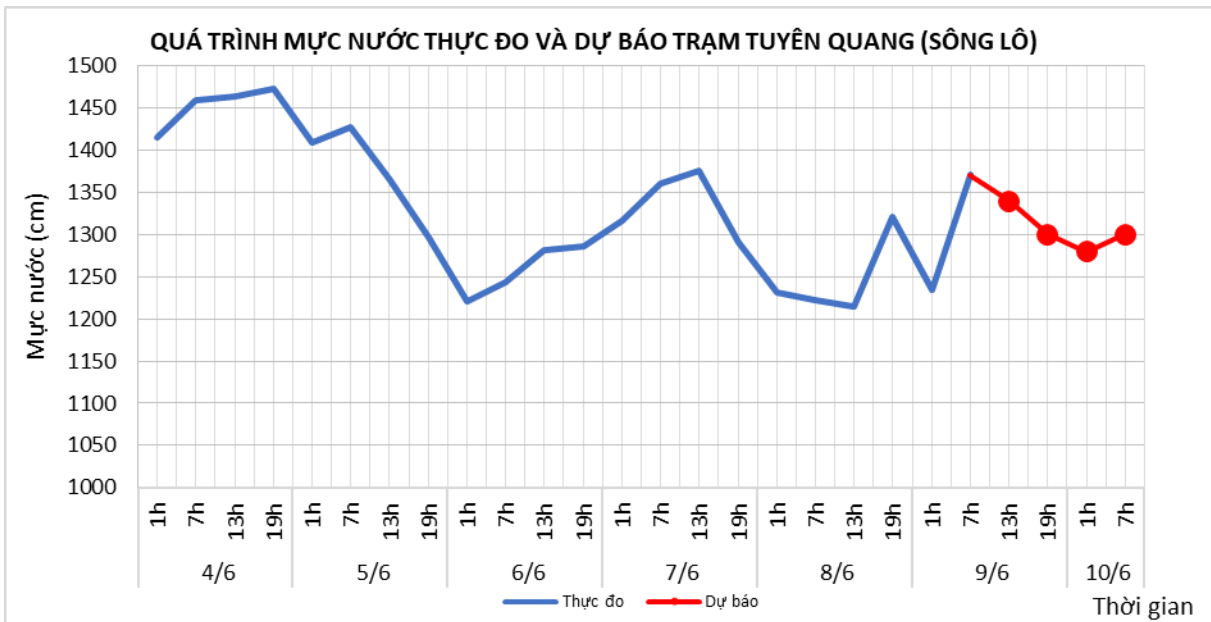
## 1.2. Sông Lô

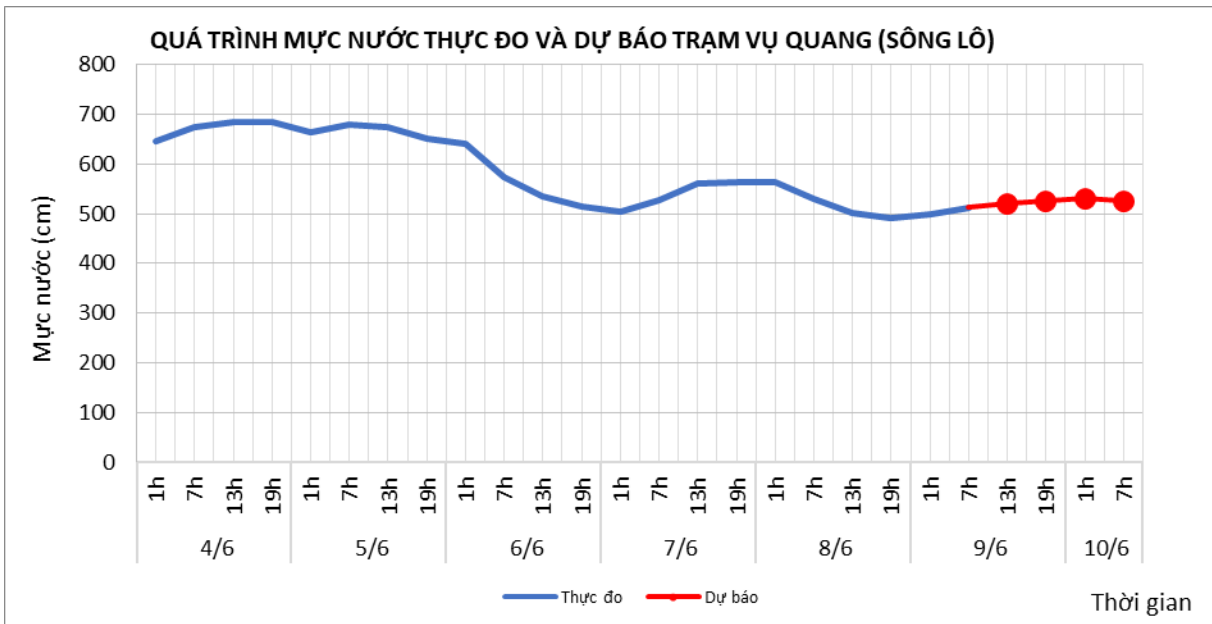
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.





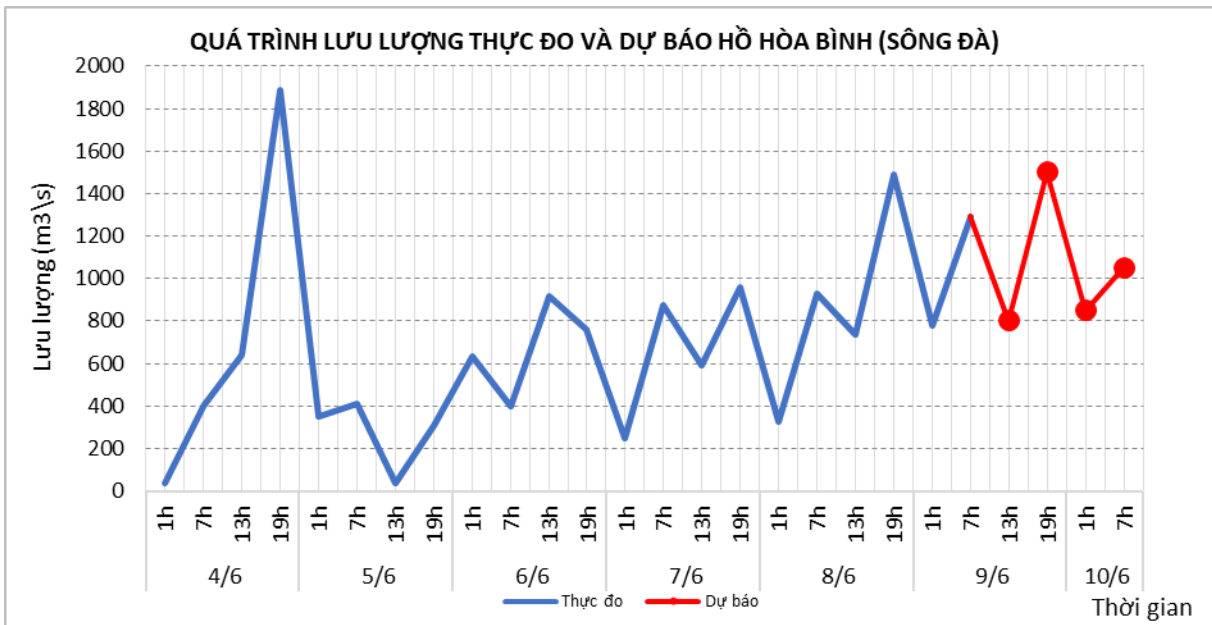
### 1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



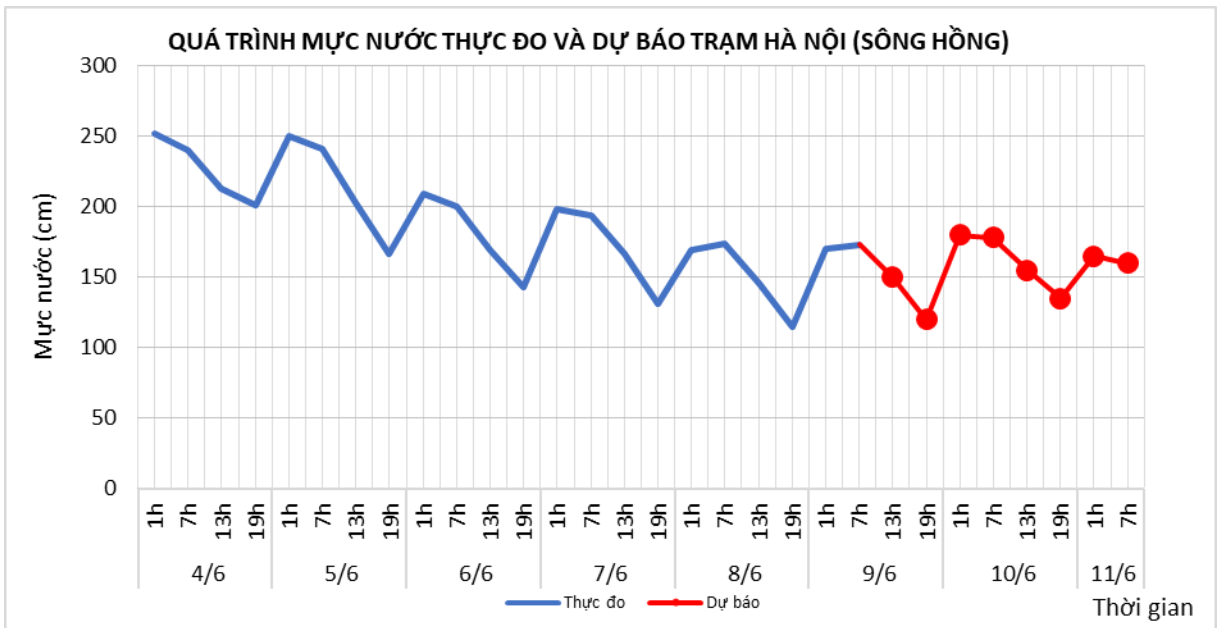
### 1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội chịu ảnh hưởng của thủy triều và dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết từ các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 2. Lưu vực sông Thái Bình

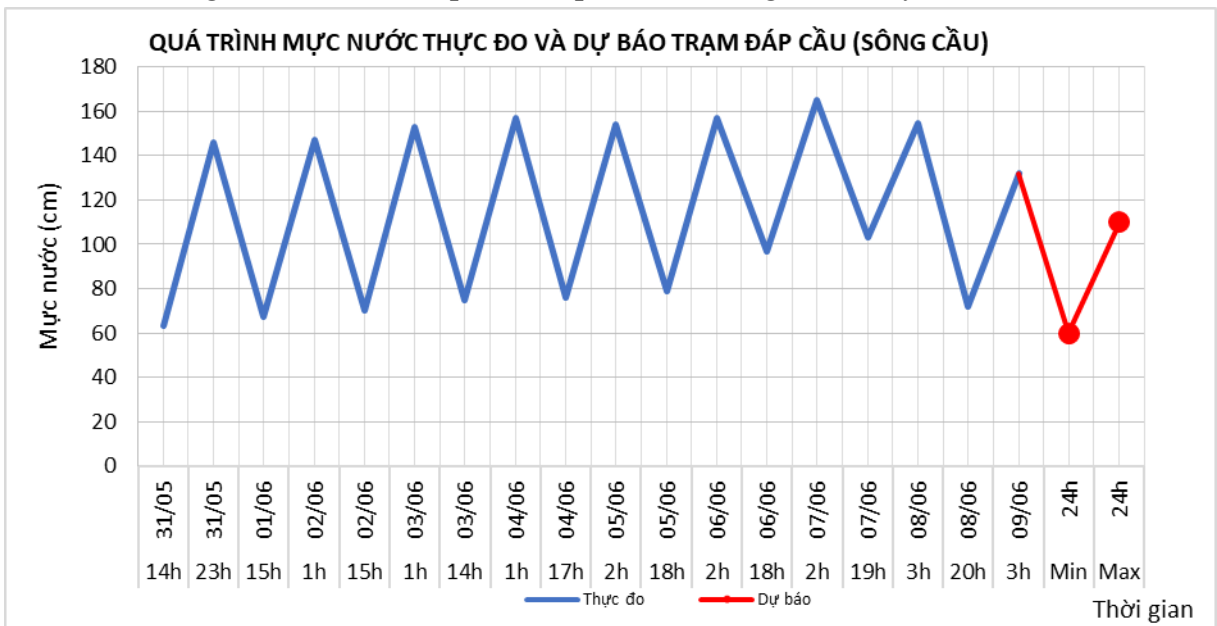
### 2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



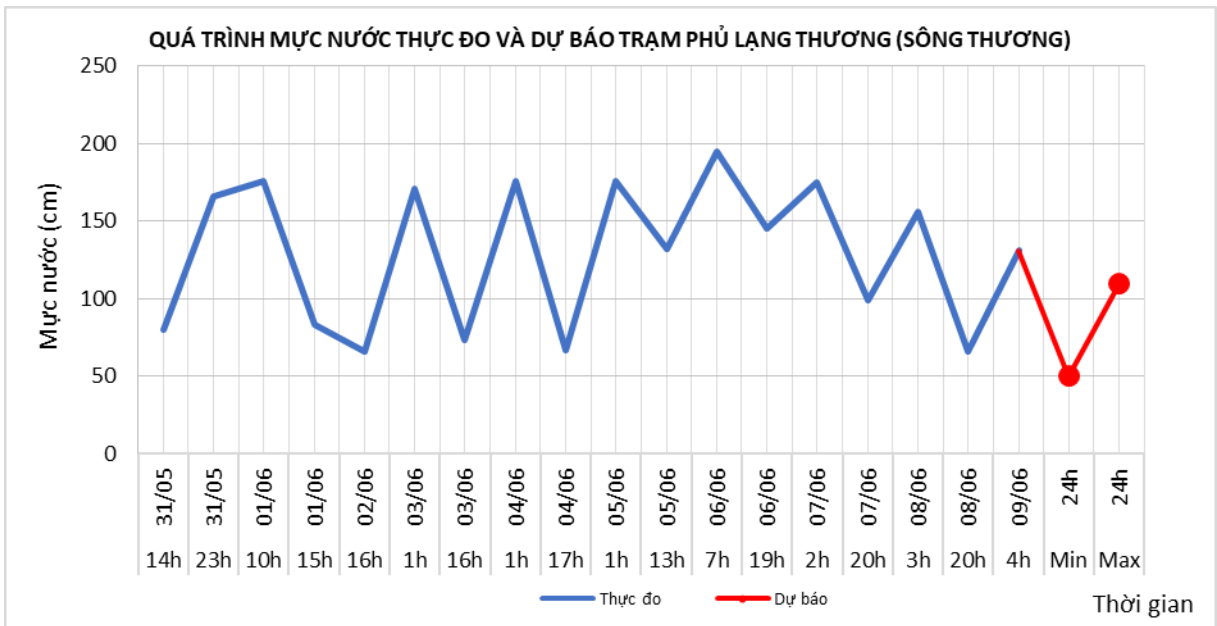
### 2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



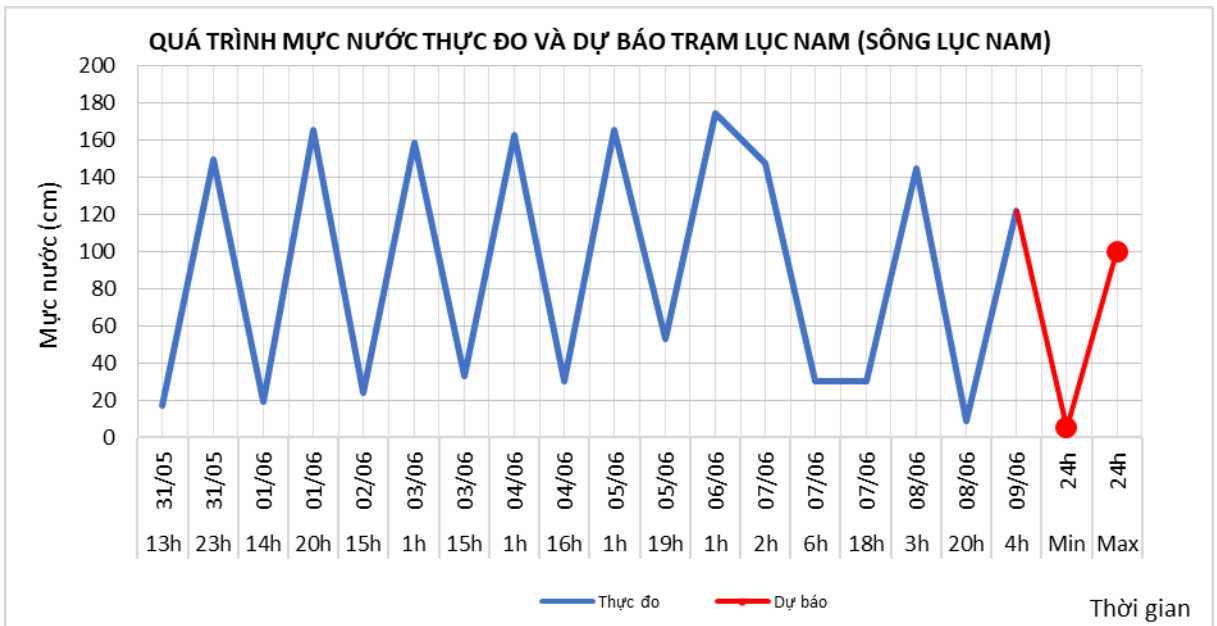
### 2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



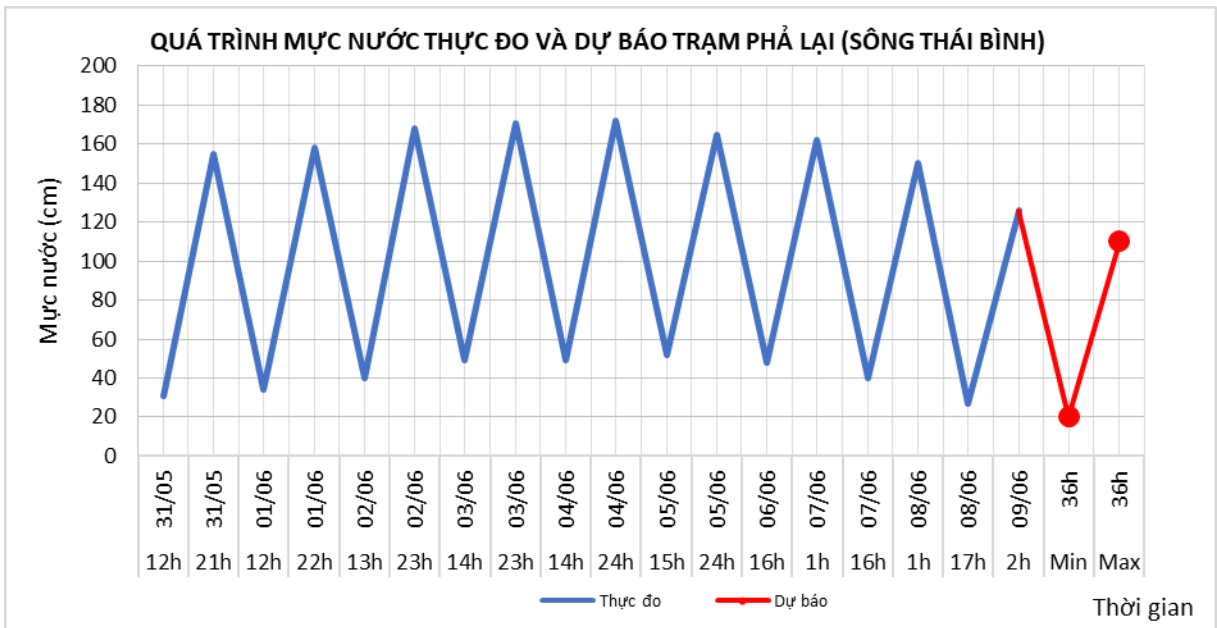
### 2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,10m; thấp nhất là 0,20m.



### 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

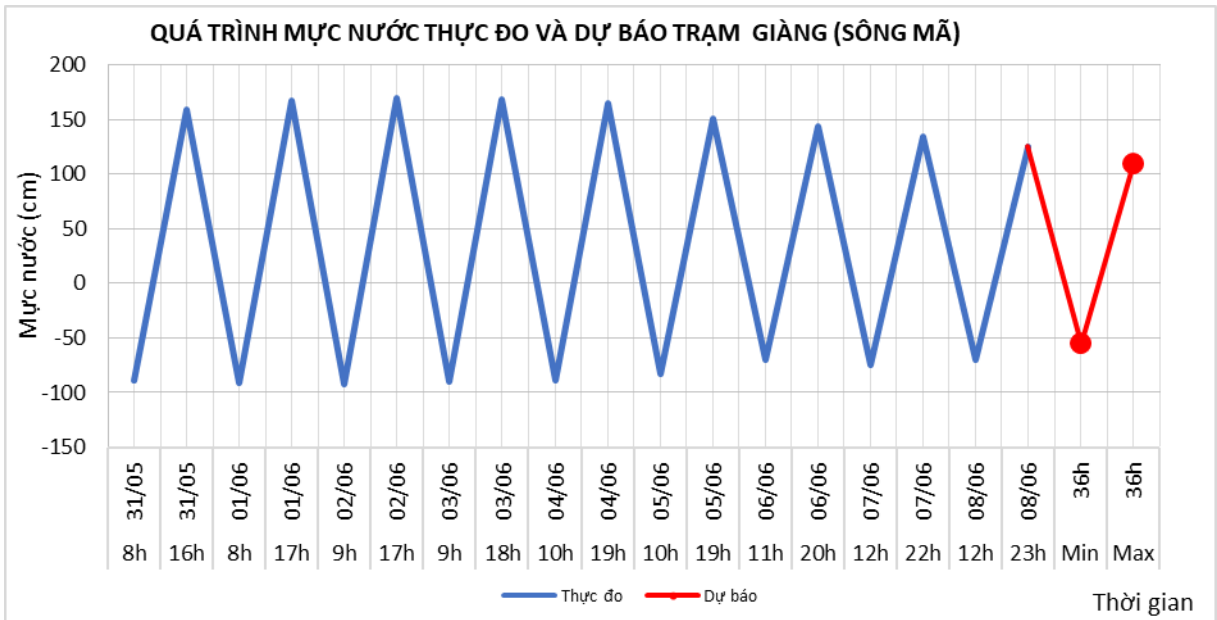
#### 3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



#### 3.2. Sông Cả

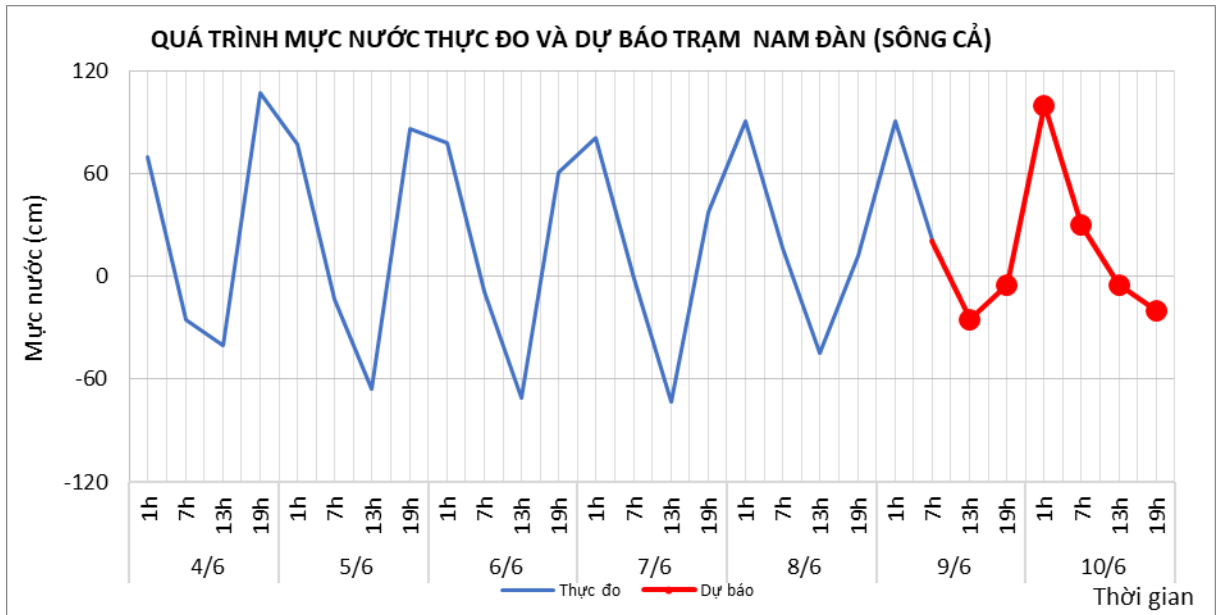
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

dao động theo triều



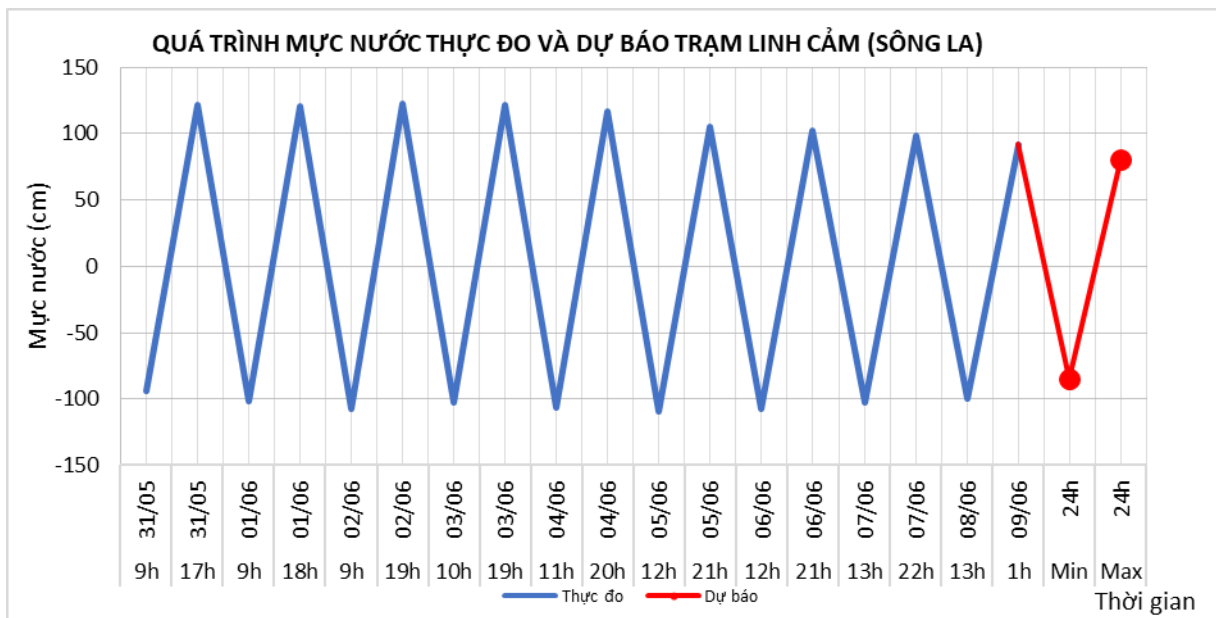
### 3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



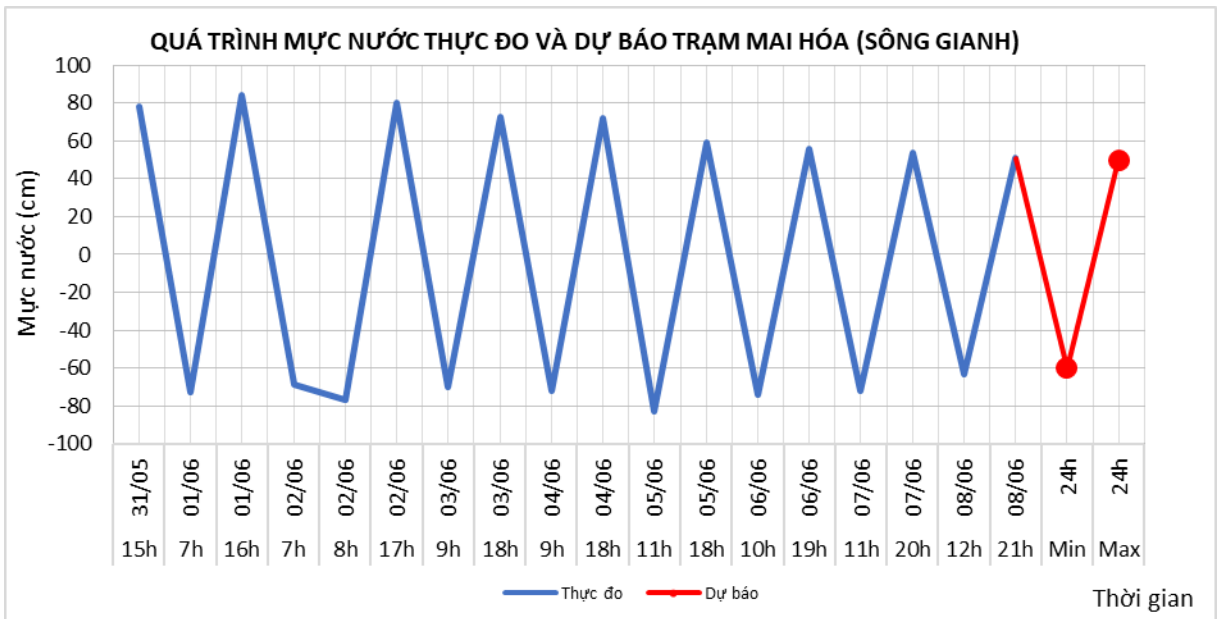
### 3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



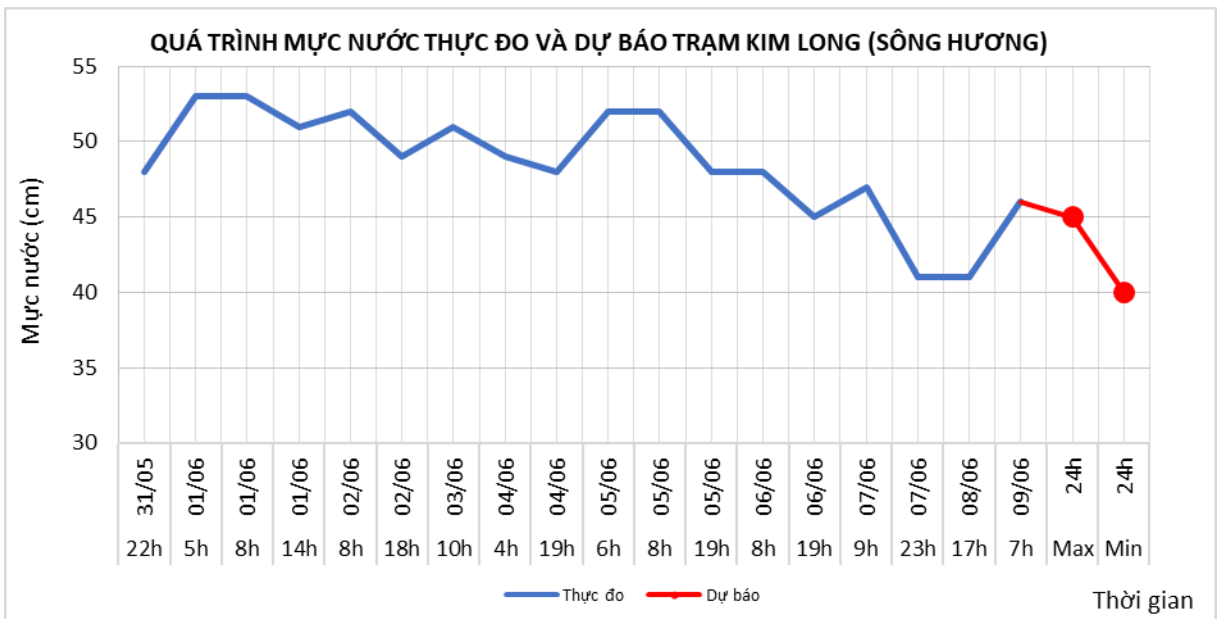
### 3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương tại trạm Kim Long có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tại trạm Kim Long tiếp tục có dao động.



## 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

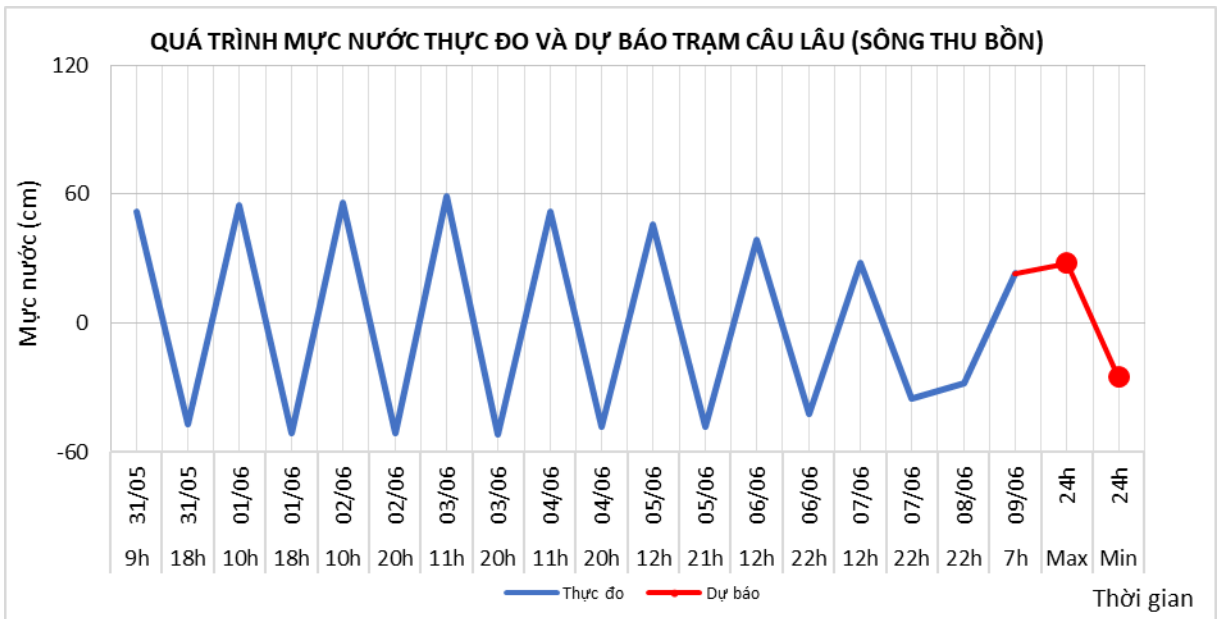
### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



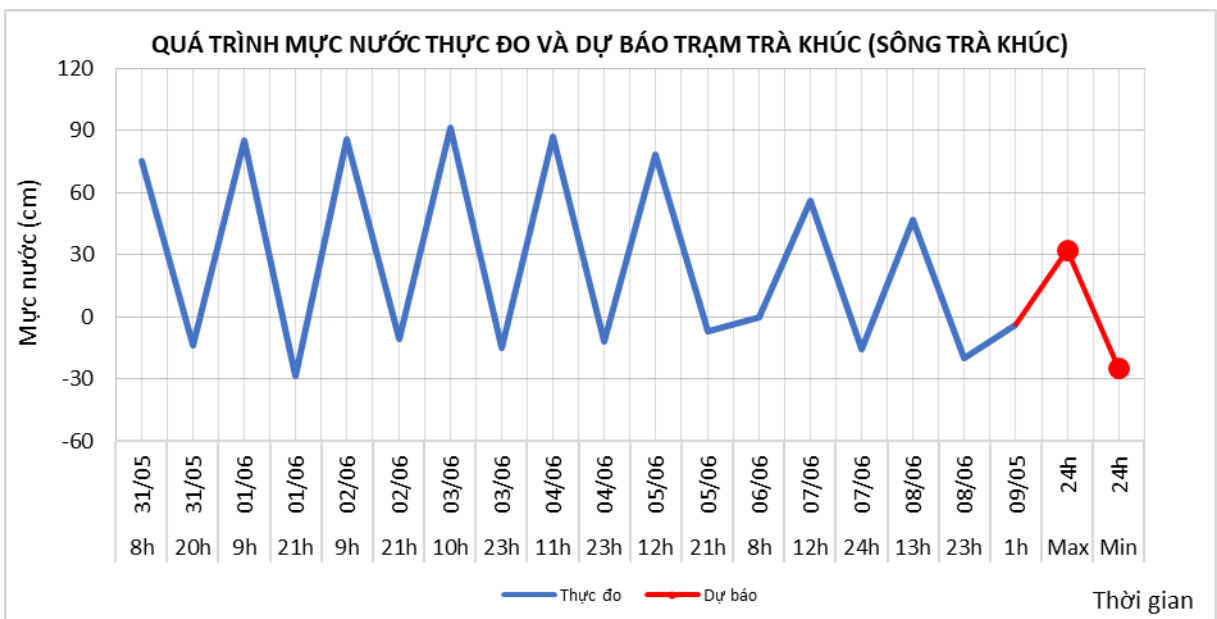
## 4.2. Sông Trà Khúc

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



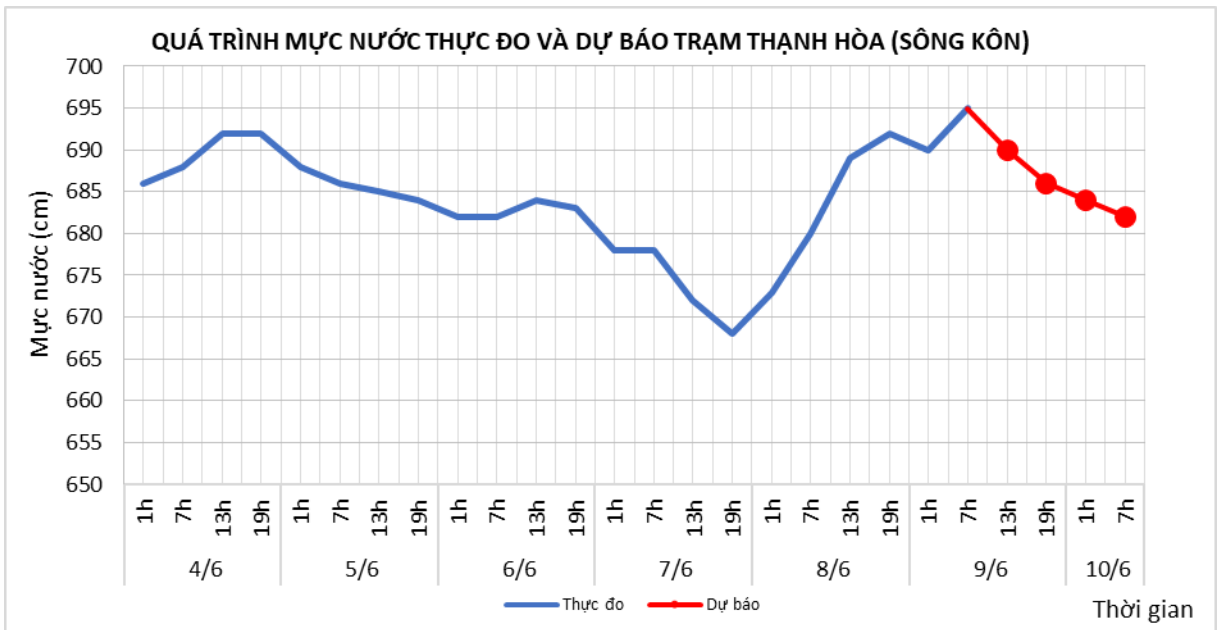
## 4.3. Sông Kôn

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



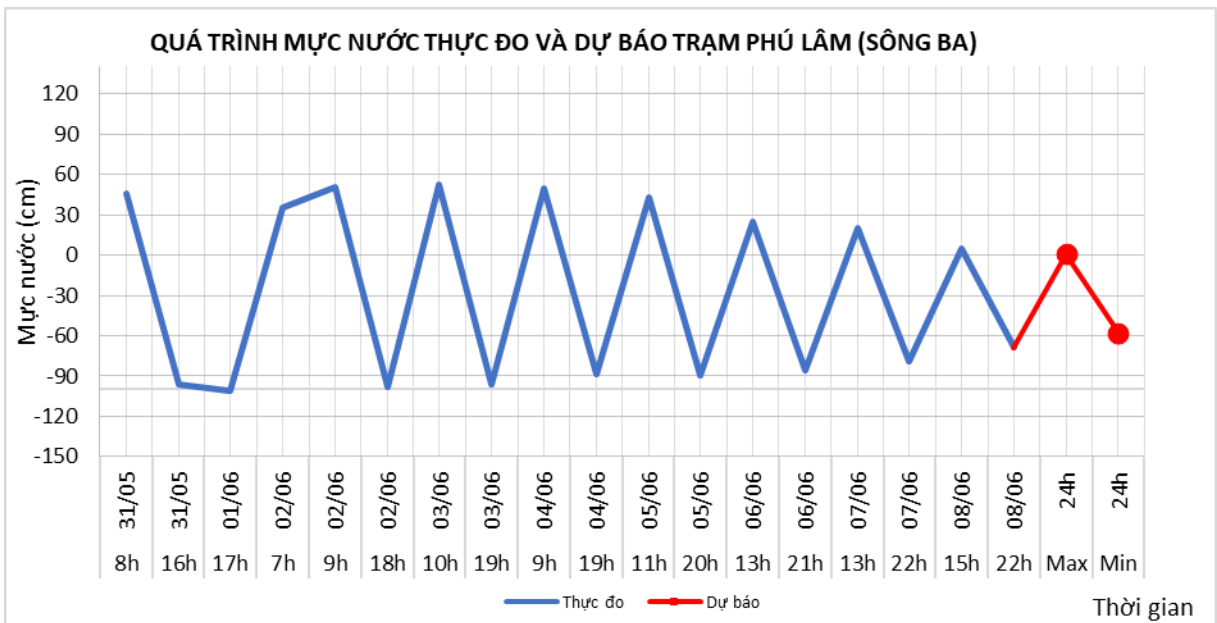
#### 4.4. Sông Ba

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



### 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

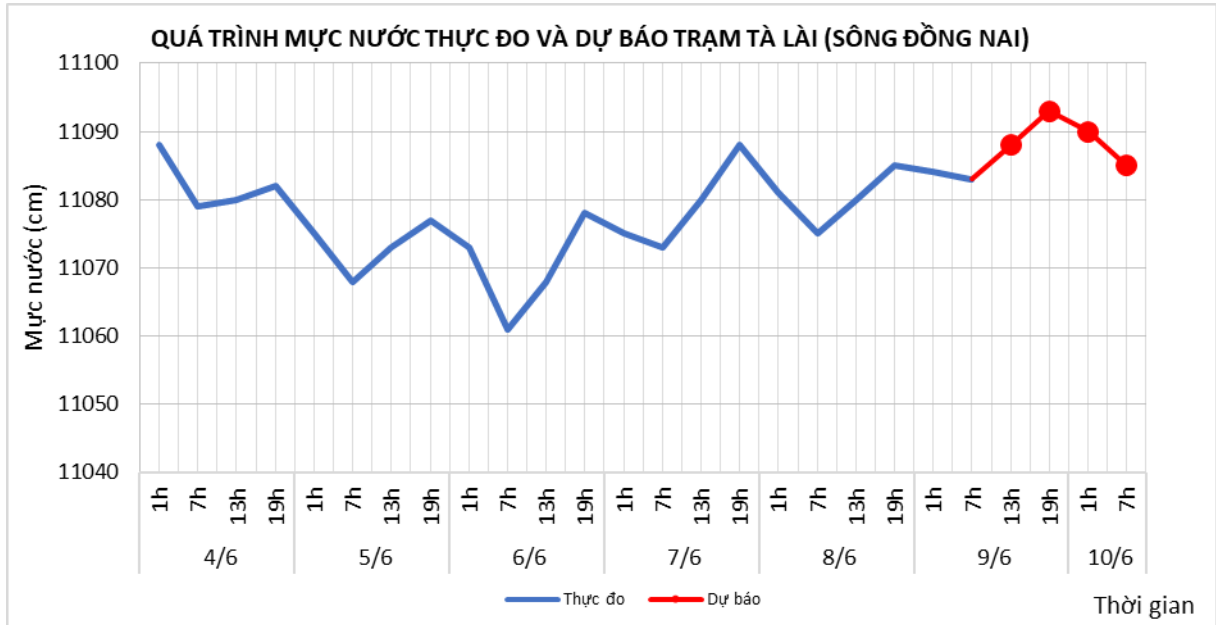
#### 5.1. Sông Đồng Nai

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



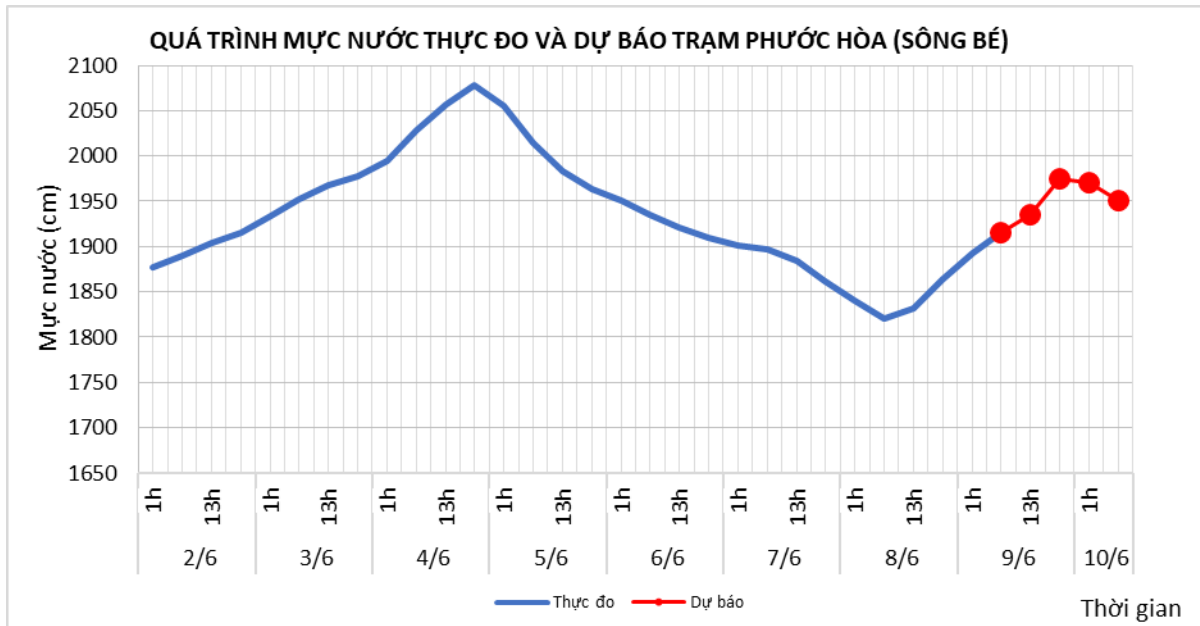
## 5.2. Sông Bé

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

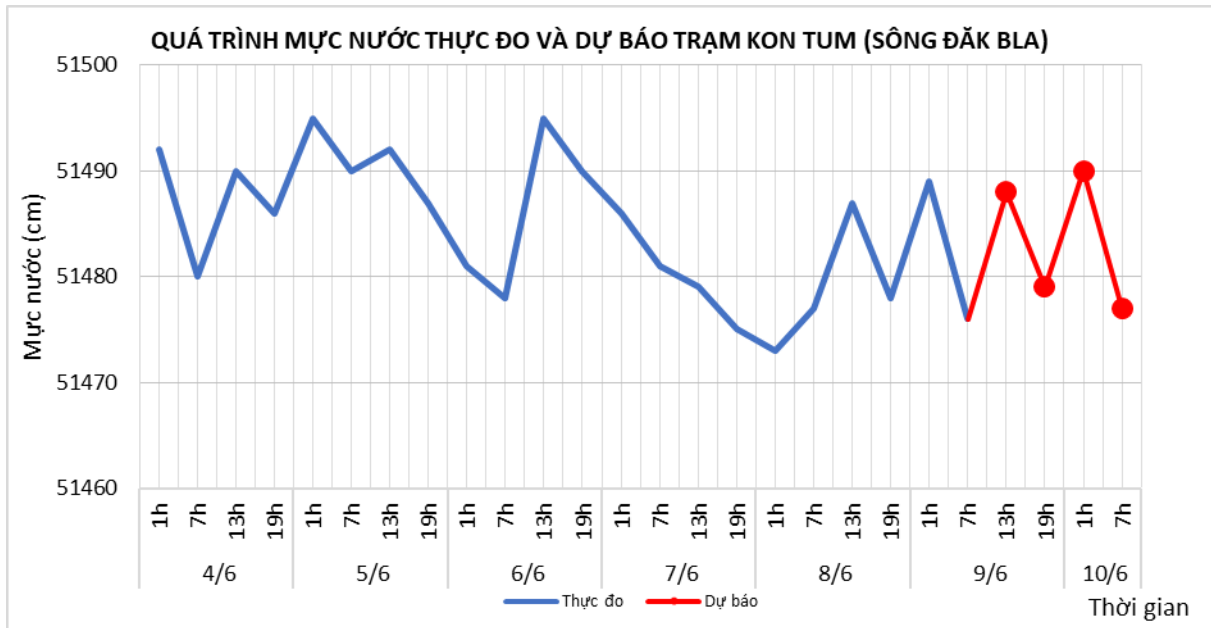
### 6.1. Sông Đăk Bla

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên.



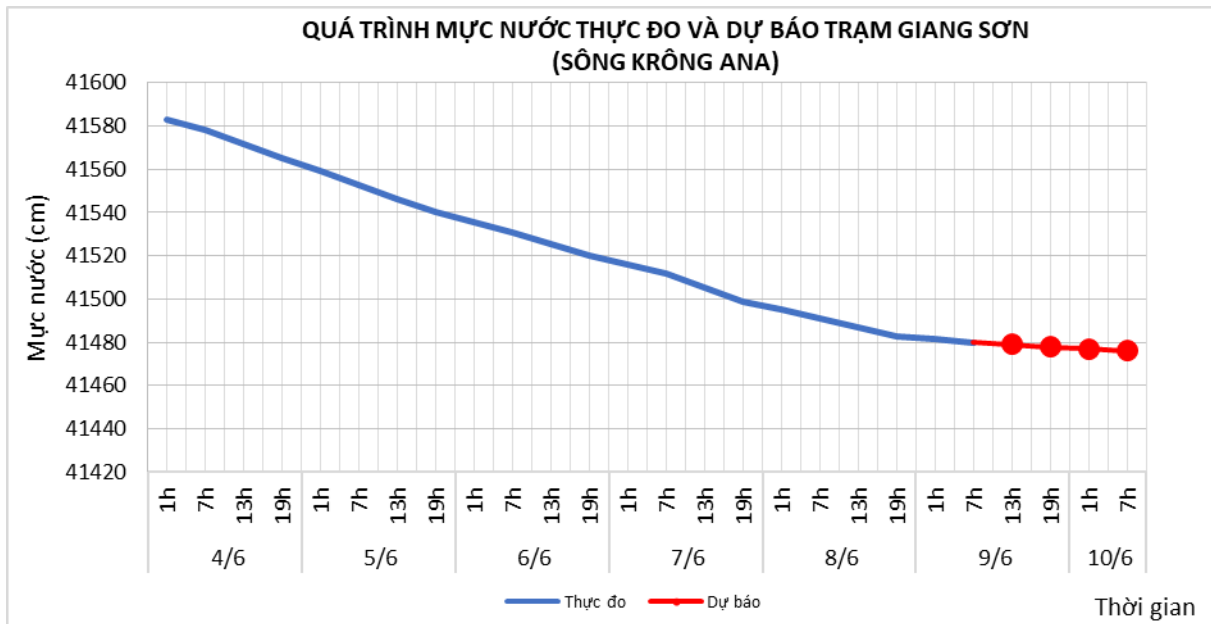
**6.2. Sông Krông Ana**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



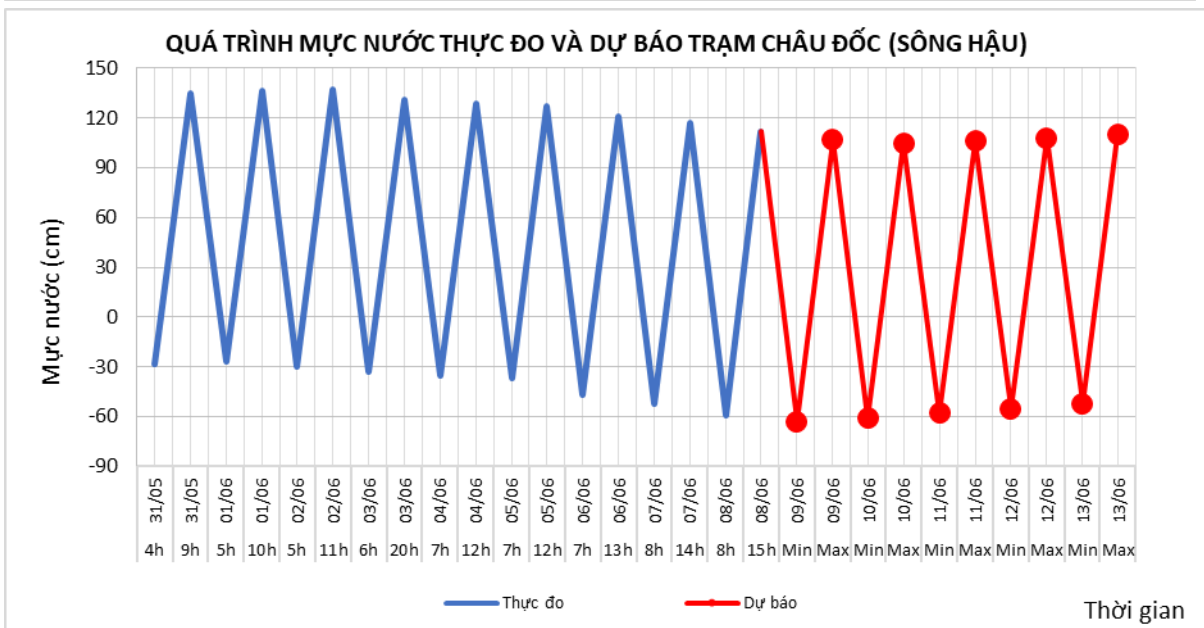
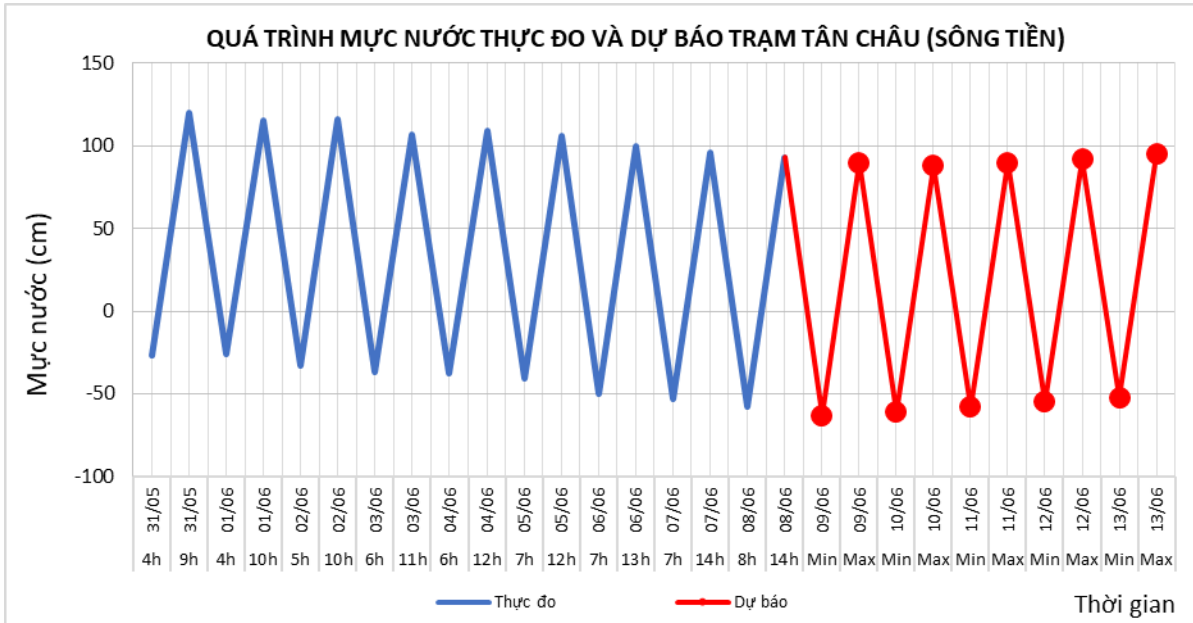
**6.3. Sông Cửu Long**

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/6 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 0,93m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,12m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mực đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 13/6, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 0,95m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,1m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/06	19h-08/06	1h-09/06	7h-09/06	13h-09/06		19h-09/06		1h-10/06		7h-10/06		13h-10/06		19h-10/06		1h-11/06		7h-11/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	734	1490	776	1293	800	↓	1500	↑	850	↓	1050	↑								
Thao	Yên Bái	2380	2378	2402	2426	2450	↑	2470	↑	2475	↑	2470	↓								
Thao	Phú Thọ	1134	1132	1133	1144	1155	↑	1165	↑	1170	↑	1170	→								
Lô	Tuyên Quang	1214	1321	1234	1371	1340	↓	1300	↓	1280	↓	1300	↑								
Lô	Vụ Quang	501	492	500	513	520	↑	525	↑	530	↑	525	↓								
Hồng	Hà Nội	146	115	170	173	150	↓	120	↓	180	↑	178	↓	155	↓	135	↓	165	↑	160	↓
Cả	Nam Đàn	-45	12	91	21	-25	↓	-5	↑	100	↑	30	↓	-5	↓	-20	↓				
Kôn	Thanh Hòa	689	692	690	695	690	↓	686	↓	684	↓	682	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11080	11085	11084	11083	11088	↑	11093	↑	11090	↓	11085	↓								
Bé	Phước Hòa	1832	1865	1893	1915	1935	↑	1975	↑	1970	↓	1950	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51487	51478	51489	51476	51488	↑	51479	↓	51490	↑	51477	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41487	41483	41481	41480	41479	↓	41478	↓	41477	↓	41476	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	132	↓	72	↓	110	↓	60	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	131	↓	66	↑	110	↓	50	↓
Lục Nam	Lục Nam	122	↓	9	↑	100	↓	5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	150	↓	27	↓	110	↓	20	↓
Mã	Giàng (**)	134	↓	-70	↑	110	↓	-55	↑
La	Linh Cảm	92	↓	-100	↑	80	↓	-85	↑
Gianh	Mai Hóa	51	↓	-63	↑	50	↓	-60	↑
Hương	Kim Long	46	↓	41	→	45	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	23	↓	-28	↑	28	↑	-25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	47	↓	-20	↓	32	↓	-25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	5	↓	-69	↑	1	↓	-58	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06	08/06	09/06	10/06	11/06	12/06	13/06						
Sông Tiền	Tân Châu	93	↓	90	↓	88	↓	90	↑	92	↑	95	↑	-58	↓	-63	↓	-61	↑	-58	↑	-55	↑	-52	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	112	↓	107	↓	105	↓	106	↑	108	↑	110	↑	-59	↓	-63	↓	-61	↑	-58	↑	-55	↑	-52	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/06**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**